

QUAN ĐIỂM TÁI HÔN CỦA NAM GIỚI VÀ NỮ GIỚI SAU LY HÔN (QUA NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH TẠI HÀ NỘI)¹

HOÀNG THỊ HOA MAI(*)

Tóm tắt: Dựa trên dữ liệu nghiên cứu định tính của Nhiệm vụ cấp cơ sở: *Quan điểm và dự định tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn (nghiên cứu tại Hà Nội)*, bài viết phân tích quan điểm tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn. Bài viết vận dụng cách tiếp cận giới (GAD) và lựa chọn 6 trường hợp có chất lượng nhất trên tổng 30 mẫu nghiên cứu để phân tích. Kết quả cho thấy nam giới và nữ giới khi nhìn từ góc độ giới các cá nhân đều ủng hộ việc tái hôn, nhưng ở vị trí cá nhân chưa sẵn sàng tái hôn và chưa đưa ra thời điểm cụ thể tái hôn, phần lớn do còn ưu tiên chăm lo con cái.

Từ khóa: *Ly hôn; Quan điểm tái hôn; Tái hôn.*

VIEWS ON REMARRIAGE OF MEN AND WOMEN AFTER DIVORCE (THROUGH A QUALITATIVE STUDY IN HANOI)

Abstract: Based on qualitative data from the institutional-level research project “*Perspectives and Intentions of Remarriage among Men and Women after Divorce: A Study in Hanoi*”, this article analyzes the remarriage perspectives of divorced men and women. The study applies the Gender and Development (GAD) approach and selects six of the most information-rich cases from a total of 30 research participants for in-depth analysis. The findings reveal that, from a gender perspective, both men and women generally support the idea of remarriage. However, at the individual level, they are not yet ready to remarry and have not set a specific timeframe for doing so, largely because they continue to prioritize caring for their children.

Keywords: *Divorce; Remarriage perspective; Remarry.*

Ngày nhận bài: 15/7/2025; Ngày gửi phản biện: 16/7/2025; Ngày duyệt đăng bài: 06/10/2025.

(*) Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

¹ Bài viết trong khuôn khổ Nhiệm vụ khoa học cấp Cơ sở: *Quan điểm và dự định tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn (Nghiên cứu tại Hà Nội)*; Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới là cơ quan chủ trì; thực hiện năm 2025.

1. Đặt vấn đề

Số liệu của Tổng cục Thống kê (2020) cho thấy tình trạng ly hôn ở Việt Nam có xu hướng ngày càng tăng. Trong vòng 10 năm từ 2009 - 2019, tỉ lệ ly hôn tăng từ 1% lên 1,8%. Tình trạng ly hôn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết cấu mô hình gia đình nói chung và những hệ quả do ly hôn để lại nói riêng. Hệ quả thấy rõ nhất là mô hình gia đình đơn thân trở nên phổ biến, ảnh hưởng đến cấu trúc và hạnh phúc gia đình.

Ly hôn ngày càng được nhìn nhận như một lựa chọn cá nhân hợp pháp, thay vì là điều cấm kỵ. Tuy nhiên, khi bàn đến tái hôn sau ly hôn, vẫn tồn tại nhiều sự khác biệt sâu sắc giữa nam giới và nữ giới, xuất phát từ sự phân biệt giới và những khuôn mẫu xã hội truyền thống. Việc lựa chọn tái hôn không chỉ là vấn đề cá nhân mà còn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ hệ giá trị văn hoá, chuẩn mực xã hội, vai trò giới. Trong thực tế nam giới thường được xã hội ủng hộ hơn trong việc tái hôn, nữ giới thường đối mặt với nhiều rào cản về con cái, gia đình và đặc biệt là định kiến xã hội. Tuy nhiên không phải tất cả nam giới đều sẵn sàng tái hôn và nữ giới đều né tránh điều này, chính vì vậy các quan điểm tái hôn được khai thác dưới cách tiếp cận giới GAD để thấy được sự đa dạng và phức tạp trong quan điểm cá nhân về việc tái hôn.

Nhìn chung các nghiên cứu ở Việt Nam tập trung nhiều vào nguyên nhân và hệ quả của ly hôn, còn bàn về quan điểm tái hôn đặc biệt nhấn mạnh đến sự khác biệt giới vẫn còn nhiều khoảng trống. Bài viết nhằm tìm hiểu và thấy được quan điểm tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn dưới cách tiếp cận giới. Bên cạnh đó thấy được các yếu tố ảnh hưởng đến quan điểm giới trong cách tiếp cận hôn nhân kể của hai giới, từ đó đưa ra những nhìn nhận đa chiều về giới và quyền lựa chọn trong đời sống cá nhân. Việc hiểu rõ quan điểm tái hôn giữa nam và nữ góp phần lí giải sự vận động của hôn nhân - gia đình trong xã hội đương đại.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Tái hôn trong phạm vi bài viết được hiểu là quá trình mà một cá nhân bước vào một cuộc hôn nhân mới sau khi cuộc hôn nhân trước đó đã kết thúc. Tái hôn ở đây được nhìn nhận dưới các bình diện là sự tái thích nghi xã hội sau đổ vỡ trong hôn nhân; sắp xếp cuộc sống gia đình và các kì vọng cá nhân về cuộc sống hôn nhân kế.

Dưới góc độ *quan điểm của nam giới và nữ giới sau ly hôn* có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã cho thấy những khác biệt về quan điểm tái hôn giữa nam giới và nữ giới. Sự khác biệt này chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như độ tuổi, kì vọng cá nhân, hoàn cảnh kinh tế, đặc biệt là yếu tố giới. Tổng quan bài viết được khai thác trên các bình diện: tỉ lệ tái hôn và nguyên nhân tái hôn/không tái hôn; quan điểm về tái hôn (nên hay không, cần thiết hay không).

Về thực trạng tái hôn dữ liệu của Pew Research (2014) cho thấy tỉ lệ tái hôn của nam giới cao hơn nữ giới một cách đáng kể: khoảng 64% nam giới đã ly hôn

lựa chọn tái hôn, trong khi con số này ở nữ chỉ là 52%. Sự chênh lệch này gia tăng theo độ tuổi, đặc biệt ở nhóm phụ nữ từ trung niên trở lên. Nam giới có xu hướng tái hôn nhiều hơn nữ giới, do nhu cầu tình cảm và hỗ trợ gia đình cao hơn. Nữ giới thường thận trọng hơn, ưu tiên sự độc lập tài chính và cảm xúc sau ly hôn. Nghiên cứu của Time Staff (2014) cũng cho thấy kết quả khảo sát tương đồng khoảng 2/3 nam, trong khi chỉ vài phần hơn 1/2 nữ chọn tái hôn. Kết quả này cũng cho thấy nam giới thường được hưởng lợi nhiều từ hôn nhân trong khi phụ nữ phải gánh trách nhiệm chăm con hoặc lo việc nhà nhiều hơn, nên nữ giới thường không “vội vàng” tái hôn. Tương tự kết quả khảo sát IFLS (2007 - 2014) tại Indonesia cho thấy tỉ lệ tái hôn của nam giới là 46.4% cao hơn nữ giới 4.8%. Khi xét theo nhóm tuổi tỉ lệ này có sự khác biệt, trong đó độ tuổi 25-34, nữ có tỉ lệ tái hôn cao hơn nam (75.4% so với 68.8%). Bên cạnh đó, Brown, Lin, Hammersmith, & Wright (2019) chỉ ra tỉ lệ tái hôn trong 10 năm sau ly hôn của nam giới cao hơn nữ giới (37% so với 22%). Glick & Lin (1987) cũng chỉ ra nam giới tái hôn nhiều hơn nữ giới, xét theo khoảng thời gian trong vòng 10 năm sau ly hôn có 75% nam giới đã tái hôn, trong khi tỉ lệ này ở nữ giới chỉ hơn 50%. Khi xét theo nhóm tuổi thì nam giới ở độ tuổi dưới 40 có tỉ lệ tái hôn rất cao, còn nữ giới sau 40 tuổi thì tỉ lệ tái hôn giảm mạnh. Ở Việt Nam nghiên cứu của Trần Thị Minh Thi (2021) cho thấy tỉ lệ tái hôn tương đối thấp, chỉ khoảng 13% người ly hôn tái hôn. Kết quả còn chỉ ra tỉ lệ này còn thấp hơn đối với những người phải chăm sóc con sau ly hôn. Nghiên cứu đã chỉ ra các rào cản ảnh hưởng đến việc tái hôn: trách nhiệm chăm sóc con, thiếu cơ hội, sợ bị tổn thương lại và rào cản xã hội như kì thị.

Nhìn chung các nghiên cứu trên đây đã chỉ ra tỉ lệ tái hôn của nam giới sau ly hôn cao hơn so với nữ giới. Tuy có một vài nghiên cứu xét theo từng nhóm tuổi và kết quả cho thấy nữ có tỉ lệ tái hôn cao hơn so với nam giới nhưng sau 40 tuổi thì tỉ lệ này đã có sự đảo chiều. Tỉ lệ này có sự chênh lệch vì có những nguyên nhân thúc đẩy hay cản trở việc tái hôn sau ly hôn. Trong đó, các nghiên cứu đã chỉ ra những nguyên nhân thúc đẩy hay cản trở tái hôn sau ly hôn là nhu cầu tinh thần, tài chính, độ tuổi, con cái, trải nghiệm của hôn nhân cũ... Nghiên cứu của Brown và cộng sự (2019) cho rằng nhu cầu bầu bạn, hỗ trợ tinh thần và an ninh tài chính là động cơ chính để người lớn tuổi tái hôn, nhưng nỗi sợ lặp lại thất bại và ràng buộc con cháu khiến họ e ngại bước vào hôn nhân kế. Tương tự, kết quả nghiên cứu của Li (2015) chỉ ra rằng người trẻ, có việc làm ổn định và con nhỏ thường dễ tái hôn, những cá nhân tuổi cao, sức khỏe kém và chịu áp lực xã hội lại ít có xu hướng tái hôn. Một góc nhìn khác bổ sung vào nguyên nhân tái hôn/không tái hôn nghiên cứu của Ahrons (1994) cho thấy tái hôn thường dễ dàng hơn nếu quá trình ly hôn diễn ra trong bầu không khí ít xung đột, nếu những trải nghiệm tiêu cực kéo dài dễ dẫn đến

mất niềm tin và trốn tránh việc tái hôn. Điều này cho thấy quá trình ly hôn cũng có những tác động nhất định đến việc tái hôn. Như Nasim Bahrami & Mobina Hosseini (2023) đã chỉ ra nhiều phụ nữ trải qua tổn thương cảm xúc sâu sắc sau ly hôn và do đó, không còn tin tưởng hoặc kì vọng vào hôn nhân mới. Nam giới thường tái hôn như một cách bù đắp cảm xúc và tránh cô đơn. Phụ nữ thường thể hiện sự độc lập nếu có mạng lưới xã hội và tài chính vững, như kết quả nghiên cứu của Li, J., Zeng, Y., & Zhang, D (2025) đã chỉ ra phụ nữ tái hôn vì nhu cầu tình cảm, hỗ trợ gia đình nhưng họ không xem hôn nhân là cần thiết nếu có mạng lưới xã hội và tài chính vững. Và trong lựa chọn bạn đời phụ nữ cũng có sự cân trọng nhất định, theo Goldscheider, F., Kaufman, G., & Sassler, S (2009) nam giới cởi mở hơn khi tái hôn với phụ nữ từng kết hôn/có con; phụ nữ cân trọng hơn, nhất là khi người bạn đời trước đã kết hôn. Nữ giới thường thận trọng hơn trong việc tái hôn do các ràng buộc về con cái, định kiến văn hóa và xu hướng độc lập cao hơn sau ly hôn. Theo kết quả nghiên cứu của Hu, H. (2023) nam giới dễ tái hôn vì thị trường hôn nhân có lợi cho họ, còn phụ nữ gặp áp lực vì con cái, trách nhiệm gia đình. Lee, S., & Choi, J (2023) nam giới dễ dàng tái hôn hơn phụ nữ, phụ nữ thường gặp nhiều áp lực hơn, đặc biệt về trách nhiệm con cái và vai trò xã hội. Theo nghiên cứu của de Graaf & Kalmijn (2003), phụ nữ có con thường ít có ý định tái hôn hơn, do lo ngại về việc con cái bị ảnh hưởng hoặc sợ lặp lại đổ vỡ. Một số nghiên cứu tại Việt Nam, Nguyễn Thị Minh Khai (2019) cũng chỉ ra rằng phụ nữ sau ly hôn thường đối mặt với nhiều rào cản về mặt xã hội và tâm lí khi nghĩ đến việc lập gia đình lần nữa, trong khi nam giới lại ít bị đánh giá tiêu cực hơn khi tái hôn.

Trong quan điểm tái hôn thì dữ liệu của Pew Research (2014) cho thấy nam giới có quan điểm đồng tình với tái hôn cao hơn nữ giới, đặc biệt là ở độ tuổi dưới 50. WSJ (2024) cho rằng phụ nữ lớn tuổi có xu hướng không đồng tình với tái hôn, vì đã quen sống độc lập, không muốn chăm sóc người khác. Nghiên cứu của Kaufman, G., & Goldscheider, F (2007) cũng cho kết quả tương đồng: phụ nữ và nam giới có quan điểm khác nhau về sự cần thiết của hôn nhân: nam giới tin rằng họ cần hôn nhân hơn, trong khi phụ nữ cho rằng họ có thể sống hạnh phúc mà không cần kết hôn lại. Kết quả nghiên cứu Whitton, S. W., Stanley, S. M., Markman, H. J., & Johnson, C. A (2013) phản ánh quan điểm tái hôn là cần thiết để cải thiện cuộc sống nếu hôn nhân trước không tốt. Ayadi, N., Fatehizade, M., & Etemadi, O. (2025) cho rằng tái hôn được xem là cách phục hồi tâm lí sau ly hôn, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức. Người trải qua ly hôn có động lực tái hôn nếu coi đó là cần thiết để khôi phục cuộc sống. Trong phạm vi tìm kiếm của chúng tôi những tài liệu tiếp cận được đã bàn đến việc đồng tình hay không đồng tình với vấn đề tái hôn, về

sự cần thiết của việc tái hôn. Bài viết này chúng tôi sẽ làm sâu thêm quan điểm của nam giới và nữ giới về thời gian tái hôn và tiêu chuẩn chọn bạn đời.

Nhìn chung các nghiên cứu đã chỉ ra tỉ lệ tái hôn của nam giới cao hơn nữ giới sau ly hôn, chỉ nhỏ lẻ ở các nhóm tuổi trẻ hơn thì tỉ lệ này có sự đảo chiều, nhưng từ sau 40 tuổi thì nam giới vẫn chiếm tỉ lệ cao hơn. Các nguyên nhân tái hôn/không tái hôn của nam giới và nữ giới được nhiều nghiên cứu đưa ra và lí giải đến từ nhiều nguyên nhân khác nhau như tài chính, độ tuổi, trải nghiệm hôn nhân cũ... trong đó con cái được xem là rào cản lớn nhất đối với những người đã ly hôn. Cùng với những lí giải về nguyên nhân tái hôn thì các quan điểm đồng tình/không đồng tình với việc tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn cũng có sự khác biệt về giới: trong đó nhiều nghiên cứu chỉ ra nam giới ủng hộ tái hôn và ít có sự ràng buộc về con cái hơn nữ giới, còn nữ giới ngoài yếu tố con cái còn chịu những ảnh hưởng từ xã hội, ở đó ẩn chứa các định kiến văn hóa. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến quan điểm về hình thức tái hôn và sự cần thiết về việc đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, khoản trống lớn mà các nghiên cứu chưa chỉ ra là nhìn nhận quan điểm tái hôn sau ly hôn dưới góc độ giới và vị trí cá nhân. Từ đó thấy được sự dịch chuyển trong quan điểm của hai giới về góc nhìn đối với ly hôn và tái hôn trong xã hội đương đại.

3. Nguồn, dữ liệu, phương pháp và lý thuyết vận dụng nghiên cứu

Bài viết dựa trên cơ sở nghiên cứu định tính của nhiệm vụ cơ sở “*Quan điểm và dự định tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn* (Nghiên cứu tại Hà Nội)” do tác giả là chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới chủ trì, triển khai trong năm 2025. Nghiên cứu này tập trung chủ yếu vào nhóm nam giới và nữ giới đã ly hôn trong khoảng thời gian 5 năm và hiện tại chưa kết hôn, đa dạng độ tuổi được chia thành 3 nhóm gen Z (30 tuổi trở xuống), gen Y (31 đến 45), gen X (46 đến dưới 60 tuổi). Trong giới hạn bài viết tác giả lựa chọn 6 trường hợp điển hình để phân tích, làm rõ vấn đề nghiên cứu. Các mẫu phỏng vấn sâu ngoài đa dạng về độ tuổi, còn có sự khác biệt về nghề nghiệp, trình độ học vấn...

Đề khai thác được nội dung phỏng vấn sâu của nam giới và nữ giới sau ly hôn, nghiên cứu đã dựa vào hai nguồn chính: nguồn thứ nhất là sử dụng kỹ thuật quá bóng tuyết thông qua những giới thiệu của người quen và từ nam giới, nữ giới đã được phỏng vấn để tìm mẫu tiếp theo. Nguồn thứ hai là tác giả đến một xã trình bày mục đích, nội dung nghiên cứu của mình và nhờ địa phương giúp đỡ. Từ những nguồn trên nghiên cứu đã tìm được những đối tượng phỏng vấn để khai thác các thông tin cho nhiệm vụ.

Thời gian phỏng vấn trung bình mỗi đối tượng là 1 giờ. Tên các nhân vật phỏng vấn được mã hóa để đảm bảo tính riêng tư. Bài viết chọn ra nội dung thông tin đã khai thác của 6 khách thể nên không thể nói là đại diện cho các đối tượng đã

ly hôn tại Hà Nội. Mục đích của bài viết không nhằm tới tính đại diện về mặt thống kê mà tập trung vào tìm hiểu quan điểm tái hôn của nam giới và nữ giới. Từ đó nhận diện sự tương đồng và khác biệt giới trong quan điểm tái hôn giữa nam và nữ.

Trong giới hạn bài viết tác giả vận dụng cách tiếp cận giới GAD (Gender and Development) giới và phát triển là một trường phái lý thuyết và cách tiếp cận chính sách được hình thành từ các phong trào nữ quyền toàn cầu và sự tiến hóa trong lý luận phát triển từ cuối thập niên 1970 đến 1980. Những khác biệt trong hành vi (như lựa chọn tái hôn) là kết quả của cấu trúc quyền lực và chuẩn mực giới đã được thiết lập. Vận dụng trong nghiên cứu về quan điểm tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn dưới các khía cạnh như: sự khác biệt giới trong việc tiếp cận cơ hội tái hôn (nam giới có thể dễ tái hôn hơn do kiểm soát tài chính, ít bị ràng buộc con cái; nữ giới có thể bị định kiến, gánh nặng chăm sóc con, thiếu hỗ trợ xã hội). Gia đình hai bên và cộng đồng có thể tạo áp lực giới khác nhau. Đồng thời GAD cho phép nhìn thấy rằng phụ nữ thường gánh vác trách nhiệm chăm sóc con cái nhiều hơn, từ đó ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng và thời điểm họ nghĩ đến tái hôn, trong khi nam giới có xu hướng tiếp cận tái hôn như một giải pháp ổn định cuộc sống cá nhân và gia đình.

4. Thảo luận kết quả nghiên cứu

4.1. Quan điểm ủng hộ/đồng tình hay không về việc tái hôn

Quan điểm tái hôn ở đây được khai thác trên những nhận định, đánh giá cũng như kì vọng về việc tái hôn. Khi xét về quan điểm ủng hộ/đồng tình hay không thì nội dung thông tin được nhìn nhận dưới hai góc độ chính: một là dưới góc nhìn giới, vị trí xã hội của người được hỏi, hai là từ chính bản thân người được hỏi. Để từ đó thấy được những nhận định của họ về vấn đề tái hôn từ góc nhìn giới và từ bản thân họ như thế nào. Trên cơ sở khai thác quan điểm của nữ giới và quan điểm của nam giới để thấy được sự tương đồng và khác biệt giới trong nhận định về vấn đề này.

Quan điểm của người trả lời về việc tái hôn của nam giới và nữ giới

Khi đặt mình vào vai trò của người quan sát xã hội nhìn nhận dưới góc độ giới thì kết quả PVS nữ 29 tuổi, đang nuôi 2 con cho biết “*Em không nghĩ đến việc mình tái hôn, nhưng nói đồng tình hay không thì em 50/50 thôi. Em đồng tình với việc tái hôn tùy từng trường hợp trong trường hợp nam giới hoặc nữ giới chưa có con; những người đàn ông bạo lực, lăng nhăng chỉ biết ăn chơi không có ý chí không nên tái hôn*”. Điều này thể hiện sự đồng tình có điều kiện với việc tái hôn, có nghĩa là họ chấp nhận việc người khác tái hôn nếu hoàn cảnh phù hợp như chưa có con hoặc không vướng vào các hành vi tiêu cực như bạo lực, thiếu trách nhiệm, ăn chơi. Điều này thể hiện cách tiếp cận giới trong phân tích các lựa chọn hôn nhân: họ không phủ nhận hoàn toàn giá trị của tái hôn mà đánh giá dựa trên vai trò, trách nhiệm giới và hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. Việc đưa ra góc nhìn “50/50 đồng tình

với việc tái hôn” xuất phát từ chính sự trải nghiệm hôn nhân trước đó của người trả lời, bởi họ đã phải chịu đựng những tổn thương do người chồng cũ bạo lực vợ, con, lười lao động, không chung thủy, từ đó họ nhìn nhận việc tái hôn thông qua xem xét nhân cách người tái hôn. Quan điểm này có sự tương đồng với kết quả phỏng vấn sâu nữ 39 tuổi, đang nuôi 3 con nhỏ: *“Nếu nói về người khác thì chị nghĩ tái hôn cũng được, tùy hoàn cảnh từng người. Nhưng những người đàn ông mà lãng nhãng, không có trách nhiệm thì không nên tái hôn chỉ khổ người khác. Và phụ nữ cũng vậy thôi”*. Những nhận định này một phần cũng xuất phát từ những trải nghiệm của chính cuộc sống hôn nhân người trả lời, họ đã trải qua những quãng thời gian đau khổ vì chồng không những ngoại tình mà còn thờ ơ vô trách nhiệm với con cái. Nhìn từ hoàn cảnh gia đình người trả lời đã phải chịu đựng những tổn thương tinh thần một thời gian dài vì chồng không chung thủy, thậm chí còn không một lần liên lạc, quan tâm hỏi thăm gì đến 3 đứa con, chỉ đến khi kinh tế khó khăn mới quay về. Vì vậy, khi nhìn từ góc độ giới họ xem những người đàn ông hay phụ nữ không chung thủy nếu tái hôn có thể làm tổn thương những người kế tiếp.

Kết quả này cho thấy nữ giới đại diện ở 2 nhóm tuổi trên đều đề cao sự chung thủy và trách nhiệm trong hôn nhân. Kết quả phản ánh từ chính những trải nghiệm hôn nhân của họ, dẫn tới nỗi sợ tái diễn tổn thương hoặc không còn kì vọng vào một mô hình hôn nhân mới. Sự phá vỡ những giá trị mà họ đề cao trong hôn nhân được xem là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc ly hôn của họ.

Từ góc nhìn giới, nam giới thể hiện sự ủng hộ rõ ràng với tái hôn, xem đây là điều cần thiết để hướng đến sự ổn định cuộc sống. Chia sẻ của nam 41 tuổi, sống một mình nhưng nuôi con nhỏ ở quê cho thấy: *“Anh hoàn toàn ủng hộ tái hôn”*. Cùng quan điểm trên nam 28 tuổi, sống 1 mình, không nuôi con chia sẻ: *“Em nghĩ đã đổ vỡ hôn nhân rồi thì tái hôn như là quy luật tất yếu thôi”*. Điều này cho thấy nam giới cởi mở với tái hôn, không đưa ra những điều kiện tái hôn như nữ giới. Quan điểm này phản ánh nhận thức về quyền lựa chọn và tái thiết cuộc sống hôn nhân như một quy luật của cuộc sống, không phải điều gì tiêu cực. Một phần nữa là cả 2 nam giới được hỏi đều đang sống một mình nên họ chia sẻ có những lúc cảm thấy “cô đơn” khi nhìn vào cuộc sống gia đình của người khác họ muốn có một gia đình trọn vẹn.

Sự thay đổi trong quan điểm cởi mở với việc tái hôn cho thấy sự vận động của hôn nhân - gia đình trong xã hội đang dần dịch chuyển từ thiết chế bền vững sang thiết chế linh hoạt. Có thể thấy hôn nhân trước đây luôn được nhìn nhận là việc gắn kết một lần và vĩnh viễn, ly hôn luôn bị xã hội kì thị. Trong đó, phụ nữ chủ động ly hôn được xem là “trái luân thường đạo lý”, thậm chí phụ nữ sau ly hôn còn bị gán nhãn “hư hỏng”, “không giữ đạo làm vợ”, còn phụ nữ tái hôn thì bị coi là “mất nết”,

“không yên bề gia thất”. Còn nam giới lại được xã hội chấp nhận và thậm chí còn được khuyến khích để ổn định gia đình. Nhưng sự chuyển dịch về quan điểm như “*Những người đàn ông bạo lực, lẳng nhăng chỉ biết ăn chơi không có ý chí không nên tái hôn*” cho thấy một góc nhìn khác tạo sự bình đẳng giữa nam và nữ đối với việc tái hôn. Điều này cho thấy đứng từ góc nhìn giới nam nữ đều bình đẳng trong việc này và thậm chí nam giới nếu có nhiều khuyết điểm thì không nên tái hôn để tránh gây tổn thương cho người kế tiếp. Điều này hoàn toàn phù hợp với cách tiếp cận GAD đã đưa ra không chỉ nâng cao vị thế phụ nữ mà còn tái cấu trúc quan hệ nam - nữ để đạt được bình đẳng giới thực chất. Điều này cho thấy sự đa dạng hóa các hình thức sống chung. Những mô hình trên thể hiện sự chuyển dịch từ “thiết chế xã hội bắt buộc” - gia đình truyền thống sang “không gian thương lượng và lựa chọn cá nhân” - gia đình đơn thân, gia đình tái hôn, gia đình không hôn thú.

Quan điểm của nam giới và nữ giới về việc tái hôn của họ

Cách tiếp cận giới GAD cho thấy tái hôn không đơn thuần là một lựa chọn tự do mà là một quyết định bị ràng buộc bởi trải nghiệm bất bình đẳng giới trong hôn nhân trước đó. Điều này được làm rõ trong những quyết định tái hôn hay không do sự tác động của những trải nghiệm ở cuộc hôn nhân đã qua. Giống như trường hợp nữ 29 tuổi đang nuôi con nhỏ khi được hỏi về việc tái hôn của bản thân thì họ cho rằng “không cần thiết”, ngoài việc nghĩ cho con cái thì nguyên nhân căn bản khiến họ quyết định vậy là bởi họ đã phải chịu đựng rất nhiều như bạo lực, sự không chung thủy của người chồng trong khi họ lại là người phải gồng gánh kinh tế gia đình... điều này khiến cho họ e ngại chuyện tái hôn. Ngoài ra câu chuyện về một gia đình khi có đủ các thành phần hỗn hợp gồm “con anh, con tôi, con chúng ta” sẽ khiến cho họ phải đắn đo. Giống như chia sẻ của nữ 29 tuổi, với họ hôn nhân không còn là nhu cầu thiết yếu mà thậm chí còn được nhìn nhận như một gánh nặng tiềm tàng: “*Em cũng không cần thiết phải tái hôn, hoặc tìm được người hợp lắm thì tái hôn hoặc không tìm được thì không cần thiết. Tại vì sao vì con anh con tôi, con của chúng mình nữa. Khó là khổ những người con kia, những người con kia không có tội gì nhưng sẽ bị ra rìa, tình cảm thì bị tổn thương*”. Cũng giống như chia sẻ của nữ 29 tuổi thì nữ 39 tuổi, đang nuôi 3 con nhỏ: “*Chị thấy hiện tại cứ như thế này tốt rồi, chị không muốn tái hôn nữa, tái hôn liệu có tốt hơn không, mà không tốt hơn thì thôi tái làm gì em*” cho thấy việc họ lựa chọn không tái hôn không có nghĩa là họ phủ nhận giá trị của hôn nhân mà là họ đặt ra các tiêu chuẩn rõ ràng hơn, độc lập hơn. Sự lựa chọn này vừa mang tính cá nhân, vừa phản ánh sự thay đổi trong nhận thức giới của phụ nữ hiện đại. Đây là biểu hiện của chiến lược cá nhân nhằm bảo vệ sự ổn định, đặc biệt trong bối cảnh họ đã từng trải qua đổ vỡ. Nhu cầu an toàn, tự chủ và giảm thiểu rủi ro được họ đề cao.

Trường hợp nữ 46 tuổi, đang sống cùng 2 con chia sẻ quan điểm cởi mở đối với việc tái hôn “*Hiện tại chị đi làm nuôi con, cũng gặp gỡ những người khác như bạn bè chứ không có mối quan hệ nào sâu sắc cả. Chị dự kiến vài năm nữa con cái chị ổn định nếu may mắn tìm được người đồng cảm với mình thì chị sẽ tiến tới kết hôn*”. Đối với trường hợp này phản ánh mẫu hình chờ thời điểm thích hợp có thể sẽ tái hôn nếu tìm được người đồng quan điểm cho thấy họ không vội vàng trong việc tìm kiếm một gia đình kế sau ly hôn nhưng cũng không phủ nhận giá trị của hôn nhân. Kết quả này cho thấy cá nhân họ tự cân bằng giữa trách nhiệm làm mẹ và nhu cầu tình cảm cá nhân, thể hiện tính chủ động và độc lập của phụ nữ sau ly hôn trong việc ra quyết định về đời sống riêng tư.

Dưới góc nhìn của nam giới, chia sẻ của nam 41 tuổi, sống 1 mình nhưng nuôi con nhỏ ở quê “*Anh chỉ là chưa tìm thấy người hợp với mình thôi, chứ có là anh cũng muốn ổn định. Anh cũng kết nối tìm hiểu nhưng hai đối tượng anh từng gặp đều không chung thủy giống trường hợp của vợ cũ*” cho thấy họ sẵn sàng tái hôn. Tuy nhiên, từ góc nhìn cá nhân, anh cũng cho biết lý do chưa tái hôn là chưa gặp được người phù hợp, không phải vì thiếu mong muốn hay vì rào cản nội tại, những vết thương trong cuộc sống. Từ kết quả phỏng vấn cho thấy nam giới trong trường hợp này gắn với nhu cầu ổn định cá nhân và xã hội, không chịu ràng buộc bởi con cái hay các yếu tố từ cuộc hôn nhân cũ. Điều này phù hợp với cách tiếp cận giới GAD lí giải nam giới nhìn tái hôn nhiều hơn như một cơ hội, một nhu cầu cá nhân. Họ không bị ràng buộc bởi các yếu tố khách quan như định kiến xã hội, con cái dù họ đang là người nuôi con, nhưng mong muốn tái hôn của họ rất lớn vì họ sợ “cô đơn”. Điều này xét thấy từ hoàn cảnh sống của nam 41 tuổi, khi bố mẹ và con đều sống ở quê, còn một mình họ sống ở thành phố không người thân thích nên sự “cô đơn” càng lớn hơn khi kết thúc công việc về nhà, nhìn thấy những gia đình vui vẻ bên mâm cơm càng khiến mong muốn của họ mãnh liệt hơn.

Như vậy, có thể thấy khi nhìn từ vị trí giới thì nữ giới được hỏi đều ủng hộ việc tái hôn, nhưng vẫn tồn tại những quan điểm dè dặt và điều kiện kèm theo. Nhưng khi đứng ở vị trí bản thân, họ lại không muốn tái hôn hoặc chưa sẵn sàng cho việc này hoặc chờ đợi thời điểm thích hợp khi tìm được người mà họ cảm thấy phù hợp. Trong khi đó nam giới đứng ở hai góc nhìn đều cởi mở với tái hôn. Qua kết quả phỏng vấn đại diện nữ giới và nam giới về quan điểm ủng hộ/đồng tình với việc tái hôn hay không dưới góc nhìn giới và từ vị trí bản thân người được hỏi đã cho thấy: nam giới và nữ giới đồng tình với việc tái hôn khi nhìn từ góc độ xã hội hoặc vai trò giới. Tuy nhiên khi đứng ở vị trí bản thân có sự khác biệt khá rõ về giới đối với vấn đề này, nữ giới khép kín hơn so với nam giới, do chịu nhiều ràng buộc về trách nhiệm chăm sóc con cái, kinh nghiệm trong cuộc hôn nhân cũ. Từ đó dẫn đến những

lo ngại khi tiến tới một cuộc hôn nhân kế. Tuy nhiên, những ý kiến đồng tình với việc tái hôn cho thấy xu hướng chuyển dịch của những mô hình gia đình, trong đó mở ra sự đa dạng các mô hình gia đình khác ngoài gia đình truyền thống. Xu hướng gia đình mới mở ra như gia đình đơn thân mẹ nuôi con, bố nuôi con với những trường hợp nam giới, nữ giới không có ý định tái hôn và mô hình gia đình hỗn hợp bao gồm con riêng, con chung của hai vợ chồng, hay mô hình gia đình chỉ có hai vợ chồng sống không hôn thú.

4.2. Quan điểm về sự cần thiết của việc đăng ký kết hôn khi tái hôn

Trong số những kết quả phỏng vấn được sử dụng đều cho thấy nam giới và nữ giới đều bày tỏ quan điểm ủng hộ việc đăng ký kết hôn khi tái hôn, họ xem đây là bước cần thiết để xác lập mối quan hệ chính thức, có sự ràng buộc pháp lý để tạo sự ổn định cho cả hai bên.

Nữ giới coi việc đăng ký kết hôn khi tái hôn là quan trọng nhưng bên cạnh đó vẫn đề cao những giá trị thực trong đời sống vợ chồng. Quan điểm dung hòa giữa hình thức pháp lý và chất lượng mối quan hệ trong tái hôn qua chia sẻ của nữ 29 tuổi: *“Đã tái hôn thì việc đăng ký kết hôn là quan trọng nhưng quan trọng hơn là sống với nhau như thế nào, người đó có thương mình không”*. Điều này cho thấy họ không phủ nhận tầm quan trọng của việc đăng ký kết hôn và xem đó là một bước quan trọng cho cuộc hôn nhân kế tiếp, để đảm bảo sự gắn kết lâu dài giữa hai người. Tuy nhiên, yếu tố được đặt lên hàng đầu vẫn là tình cảm và sự thấu hiểu, đặc biệt là đề cao tình thương của đối phương dành cho mình. Dưới góc độ tiếp cận giới GAD cho thấy quan điểm này phản ánh những trăn trở của người từng trải qua đổ vỡ hôn nhân, với họ pháp lý là cần thiết nhưng không đủ để duy trì một mối quan hệ bền vững. Với phụ nữ thì danh phận là quan trọng nhưng mong muốn lớn hơn vẫn là sự trân trọng, yêu thương nhau. Cùng nhận định đánh giá cao tầm quan trọng của việc đăng ký kết hôn nữ 46 tuổi chia sẻ *“Ở một thời điểm con cái đã ổn định thì mình tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn là cái rất quan trọng”*. Qua cách tiếp cận GAD thì đây là minh chứng cho sự chuyển dịch từ vai trò giới mang tính hình thức sang tính chủ động và cảm xúc đặc biệt là ở phụ nữ sau ly hôn.

Đối với nam giới thì kết quả nghiên cứu có sự tương đồng, họ coi việc đăng ký kết hôn là quan trọng, nam giới 41 tuổi chia sẻ *“Đăng ký kết hôn quan trọng chứ em. Không có đăng ký kết hôn thì như hai người xa lạ về ở với nhau vậy, không thích thì lại rời đi, nó không giống kiểu như một gia đình. Anh mà tìm được đối tượng hợp thì anh sẽ đăng ký kết hôn”*. Điều này thể hiện quan điểm đồng tình với việc đăng ký kết hôn khi tái hôn và coi đó là điều quan trọng để xác lập một mối quan hệ nghiêm túc, có trách nhiệm. Dưới cách tiếp cận GAD, cho thấy một dạng tái cấu trúc vai trò giới, khi nam giới không né tránh cam kết mà chấp nhận nó như một phần của sự

công bằng và thấu hiểu trong quan hệ hôn nhân. Nếu đặt trong khung phân tích giới thì đây có thể được xem là tín hiệu của sự thay đổi nhận thức về quyền, trách nhiệm và bình đẳng giới trong mối quan hệ hôn nhân sau ly hôn. Từ góc nhìn giới của nam 56 tuổi sống 1 mình, con đã học xong đại học và đi làm có quan điểm cởi mở, thậm chí có phần phá vỡ khuôn mẫu truyền thống: *“Anh nghĩ tái hay không không quan trọng, quan trọng là sống với nhau như thế nào. Cứ yêu nhau thấy hợp nhau thì sống thôi quan trọng gì mấy cái hình thức”*. Điều này cho thấy từ góc nhìn cá nhân, họ đề cao sự phù hợp và tình cảm thực chất thể hiện mong muốn có một mối quan hệ gần gũi, tự do. Quan điểm này đề cao chất lượng mối quan hệ hơn là sự ràng buộc pháp lý. Vận dụng cách tiếp cận giới GAD thì quan điểm này phản ánh đặc quyền của nam giới trong đời sống sau ly hôn. Với vị thế xã hội ít chịu thiệt thòi hơn khi sống chung không đăng ký kết hôn, họ ít phải đối mặt với định kiến xã hội, do đó việc không đăng ký kết hôn không ảnh hưởng nhiều đến vị thế hay an toàn cá nhân họ.

4.3. Quan điểm về thời gian phù hợp để tái hôn

Trong các kết quả nghiên cứu đều cho thấy thời điểm tái hôn được nhìn nhận không theo một khuôn mẫu cố định mà phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như yếu tố cá nhân, yếu tố xã hội. Những người được hỏi đều không đưa ra mốc thời gian cụ thể mà chỉ đề cao việc tìm được người đồng quan điểm hay người như kỳ vọng thì tái hôn, như chia sẻ của nữ 29 tuổi: *“Không cần thiết phải đặt nặng việc khi nào kết hôn mà quan trọng tìm được người đồng quan điểm. Tái hôn để tìm được một người tình cảm, có trách nhiệm”*. Hay như quan điểm của nam 41 tuổi: *“Anh lúc nào cũng sẵn sàng tái hôn, chỉ là chưa tìm được người mình cảm thấy hợp, hoặc kiểu như tâm linh thế nào mà anh chưa thấy ai hợp với mình, chứ anh cũng muốn tái hôn lắm”*. Những quan điểm này cho thấy đối với nam hay nữ vấn đề thời gian phù hợp không quan trọng mà điều cốt lõi là đối tượng tái hôn. Quan điểm này cho thấy họ có nhiều tự do và chủ động hơn trong quyết định thời điểm tái hôn, ít bị ràng buộc bởi trách nhiệm chăm sóc con cái hoặc định kiến xã hội. Trong tiếp cận quan điểm về thời gian phù hợp để tái hôn không nhìn thấy được sự khác biệt giới trong xác định thời điểm tái hôn, bởi trong đó cả hai giới đều không đặt ra mốc thời gian cụ thể được xem là phù hợp để tái hôn mà nhấn mạnh nhiều hơn đến đối tượng tái hôn.

Tuy nhiên, khi đặt cách tiếp cận giới trong chia sẻ của nữ 46 tuổi, đang nuôi 2 con nhỏ và nam 28 tuổi đang sống một mình thì cho thấy có sự khác biệt trong quan điểm: nữ 46 tuổi chia sẻ: *“Chị thì đang có nhiều vấn đề để suy nghĩ, còn khi đã xác định tái thì ít ra con cái phải lớn, phải lo được cho bản thân. Đặc biệt chị nhìn thấy những hoàn cảnh tương tự như chị họ tái hôn mà không được hạnh phúc”* và chia sẻ của nam 28 tuổi cho thấy sự khác biệt trong quan điểm của giới, đặc biệt

khi nam giới không có sự vương bận về con cái: “*Nếu thuận lợi thì vài năm nữa em tái hôn thôi, vì em cũng có mối rồi nhưng vẫn muốn hiểu nhau thêm chút*”. Kết quả này cho thấy con cái là yếu tố trung tâm ảnh hưởng đến quyết định tái hôn của họ. Quan điểm này phản ánh rõ vai trò giới truyền thống gắn với phụ nữ, trách nhiệm nuôi dạy con là một phần trong kì vọng xã hội đặt lên nữ giới. Họ thường có xu hướng ưu tiên con cái. Với nam giới không có vương bận trách nhiệm con cái họ sẽ cởi mở hơn và dễ dàng hơn trong việc tổ chức một gia đình kế.

4.4. Quan điểm về sự cần thiết của các tiêu chuẩn của người bạn đời khi tái hôn

Kết quả nghiên cứu cho thấy nam giới và nữ giới đều cho rằng việc đặt ra các tiêu chuẩn khi tái hôn là cần thiết. Các tiêu chuẩn của nữ giới thường chịu ảnh hưởng từ cuộc hôn nhân cũ để tránh lặp lại những sai lầm trong cuộc hôn nhân trước. Tuy nhiên, nữ giới dường như đặt ra nhiều tiêu chuẩn hơn đối với người bạn đời khi xem xét việc tái hôn.

Nhìn chung nữ giới thường đề cao sự cần thiết của các tiêu chuẩn khi tái hôn và họ thường đặt ra nhiều tiêu chuẩn hơn khi xem xét việc tái hôn. Những tiêu chuẩn đó phần nào phản ánh sự thận trọng sau đổ vỡ hôn nhân. Thông thường họ sẽ mong chờ những người đến sau bù đắp những tổn thương mà họ phải chịu đựng trong cuộc hôn nhân đã qua, họ mong chờ một người chồng không có những điểm xấu như những người chồng trước. Vì vậy, họ ưu tiên tìm kiếm sự ổn định, sự tôn trọng và chia sẻ trong đời sống thay vì cảm xúc thoáng qua. Như chia sẻ của nữ 29 tuổi, đang nuôi 2 con nhỏ: “*Khi đã tái hôn thì phải tìm được một người đủ tốt, đủ bao dung. Nếu xác định lấy thì người đó phải là người tốt, họ cũng phải hợp với mình, hiểu mình*” cho thấy sự mong chờ về một người đủ tốt, đủ bao dung để xây dựng một gia đình mới, nơi mà người bạn đời thấu hiểu và chia sẻ cùng họ trong cuộc sống gia đình. Bên cạnh đó, họ quan tâm đến con cái và lo lắng cho tương lai những đứa trẻ nên họ thường đặt sự an toàn về mặt cảm xúc và phát triển của con cái là yếu tố quan trọng.

Ngoài sự kì vọng về đối tượng đủ tốt, biết thương mình thì sự rõ ràng về tình trạng hôn nhân cũng được đề cao, chia sẻ của nữ 46 tuổi, đang nuôi 2 con nhỏ cho thấy: “*Về đối tượng kết hôn thì chị mong muốn tình trạng hôn nhân của họ phải rõ ràng, độc thân hay đã ly hôn, đã mất vợ chứ không phải một người không rõ ràng, chị không thích kiểu quan hệ lén lút và đặc biệt người đó phải thương mình, tu chí làm ăn*”. Điều này chỉ ra được tính cần trọng của phụ nữ khi xác định tiến xa hơn với người khác giới.

Với nam giới cũng có ý kiến coi trọng tiêu chuẩn là sự cần thiết nên có, nhưng thiên về tính thực tế và cảm xúc, không quá khắt khe về đối tượng tái hôn. Thậm chí

họ còn mong tìm được người muốn tái hôn với mình như chia sẻ của nam 41 tuổi: “*Tiêu chuẩn có cần thiết chứ em, anh mong tìm được người đồng quan điểm và muốn kết hôn với mình, quan trọng nhất là người đó không lãng nhăng như người vợ cũ*”. Điều này cho thấy họ mong chờ một người đồng hành và chia sẻ, bên cạnh đó nhấn mạnh sự thủy chung để họ không gặp những tổn thương như trong mối quan hệ cũ họ đã từng phải chịu đựng.

Một quan điểm trái ngược với những quan điểm còn lại, chia sẻ của nam 56 tuổi: “*Với anh tiêu chuẩn là thứ vớ vẩn thôi, anh chẳng có tiêu chuẩn gì, chỉ cần yêu nhau hợp nhau là được*” cho thấy việc không đặt ra tiêu chuẩn của nam giới này phản ánh vị thế xã hội ổn định, họ ít bị tổn thương hoặc ít lo lắng trong cuộc sống. Điều này cũng có thể là biểu hiện của sự tự do cá nhân, ở đó họ sống với chính cảm xúc của họ, không quan trọng những điều khác.

Bảng 1. Những kì vọng của nam giới, nữ giới về bạn đời tái hôn

Kì vọng của nam giới	Kì vọng của nữ giới
- Một người đồng quan điểm - Yêu nhau hợp nhau - Người tốt - Chăm chỉ làm ăn - Chung thủy - Ngoại hình ưa nhìn - Muốn kết hôn với mình	- Người đồng quan điểm - Người hợp với mình, hiểu mình - Một người đủ tốt, đủ bao dung - Tu chí làm ăn - Chung thủy - Cao 1m8 trở lên - Tình trạng hôn nhân rõ ràng - Có thu nhập, công việc ổn định - Không hút thuốc

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ, 2025.

Nhìn chung cả nam và nữ đều đặt ra những tiêu chuẩn riêng khi tái hôn, nhưng phụ nữ lại có những tiêu chí rõ ràng, toàn diện hơn, trong khi nam giới thường ưu tiên sự hòa hợp và cảm xúc. Điều này cho thấy dưới cách tiếp cận GAD thì phụ nữ đặt ra các tiêu chuẩn cao chính là cách thiết lập các hàng rào giới hạn để bảo vệ không gian cá nhân khỏi tái diễn bất công giới như trong các mối quan hệ cũ họ đã phải chịu đựng.

5. Kết luận

Từ cách tiếp cận giới GAD để xem xét quan điểm tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn đã cho thấy bức tranh đa màu sắc từ ủng hộ/đồng tình hay không đối với việc tái hôn, sự cần thiết của các tiêu chuẩn tái hôn, quan điểm thời gian phù hợp

để tái hôn. Nghiên cứu cho thấy cả nam giới và nữ giới sau ly hôn đều có cái nhìn tương đối cởi mở về tái hôn khi được hỏi ở góc độ xã hội hoặc vai trò giới. Tuy nhiên, khi đứng ở vị trí cá nhân thì thấy rõ sự khác biệt giới: trong khi nữ giới thường khép kín và thận trọng hơn thì nam giới lại có xu hướng chủ động và sẵn sàng hơn với tái hôn.

Nhìn chung sự khác biệt giới này liên quan đến vai trò giới, bởi phụ nữ thường được gán cho vai trò chăm sóc con cái, vì vậy trách nhiệm chăm sóc con khiến họ cẩn trọng hơn khi tính đến việc kết hôn. Mặt khác, phụ nữ thường được gán mác là phái yếu, nên những lo ngại tái diễn tổn thương như trong quá khứ cũng là rào cản khiến cho họ chưa quyết định tái hôn. Trong khi đó những nam giới ít bị ràng buộc bởi con cái sẽ có nhiều tự do hơn trong lựa chọn tái hôn hoặc sống chung không ràng buộc pháp lý.

Chính điều này tạo ra những sự dịch chuyển trong hôn nhân - gia đình đương đại, đó là việc hình thành những mô hình gia đình như gia đình đơn thân (chỉ có bố nuôi con hoặc mẹ nuôi con) khi người bố/mẹ đã ly hôn mà không tái hôn; gia đình tái hôn có cả con riêng và con chung của cả hai người; hoặc như gia đình không hôn thú chỉ có hai người đã ly hôn chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn. Với những quan điểm trên đã cho thấy xu hướng dịch chuyển đa dạng các mô hình gia đình trong xã hội đương đại là rất lớn, đặc biệt khi tỉ lệ ly hôn ngày càng tăng sẽ làm gia tăng sự đa dạng các hình thức gia đình khác mô hình gia đình truyền thống.

Tài liệu tham khảo

1. Ahrons. 1994. "The Good Divorce: Keeping your family together when your marriage comes apart". HarperCollins Publishers.
2. Ayadi, N., Fatehizade, M., & Etemadi, O. 2025. "The effectiveness of couple therapy on marital satisfaction after infidelity". *Journal of Family Psychology*, 41(1), 22 - 35.
3. Bahrami, N., & Hosseini, M. 2023. "Divorce and women's mental health: A qualitative study". *Journal of Divorce & Remarriage*, 64(2), 150 - 165.
4. Brown, S. L., Lin, I.-F., Hammersmith, A. M., & Wright, M. R. 2019. "Repartnering Following Gray Divorce: The Roles of Resources and Constraints for Women and Men". *Demography*, 56(2), 503 - 523.
5. Glick & Lin. 1987. "Remarriage after Divorce: Recent Changes and Demographic Variations". *Journal of Divorce*, volume 3, issue 3, trang 283 - 298.
6. Goldscheider, F.K., Kaufman, G., & Sassler, S. 2009. "Navigating the "new" marriage market: How attitudes toward partner characteristics shape union formation". *Journal of Family Issues*, 30(6), 719 - 737.

7. Hu, H. 2023. "The consequences of fertility decline in China on educational attainment". *Population Research and Policy Review*, 42.
8. Kaufman, G., & Goldscheider, F. 2007. "Do men "need" a spouse more than women do? Perceptions of the advantages of marriage among never-married, divorced, and widowed adults". *Journal of Family Issues*, 28(4), 526 - 549.
9. Khuat, Nguyen, Nguyen, Nguyen, Diep, & Huong. 2016. "Social Determinants of Gender Inequality in Vietnam". Institute for Social Development Studies.
10. Lee, S., & Choi, J. 2023. "Gendered trends and patterns of attitudes toward remarriage among the divorced in South Korea". *Population Research and Policy Review*, 42(1), 11.
11. Li, J., Zeng, Y., & Zhang, D. 2025. "The life experiences of Chinese women after late-life remarriage". *BMC Women's Health*, 25, 131.
12. Li, Jiang, Cheng, & Ge. 2019. *Remarriage after Divorce and Health in Later Life: Findings From CHARLS in China*. Preprint. Doi: 10.21203/rs.2.15466/v1.
13. Nguyễn Thị Minh Khai. 2019. "Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tái hôn sau ly hôn ở Việt Nam". *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 45(2), 123 - 134.
14. Pew Research Center. 2014. *The Web at 25 in the U.S.*
15. RAND Corporation. 2007 - 2014. *Indonesia Family Life Survey (IFLS), 2007 - 2014* [Data set]. RAND.
16. Time Staff. 2014. "Ferguson unrest continues after police shooting". *TIME*.
17. Trần Thị Minh Thi. 2021. "Family change in Vietnam: Trends, regional differences, and policy discourse". *International Journal of Asian Studies*, 18(1), 1 - 24.
18. Wall Street Journal. 2024. "One husband is enough: Women in their 60s". *The Wall Street Journal*.
19. Whitton, S. W., Stanley, S. M., Markman, H. J., & Johnson, C. A. 2013. "Attitudes toward divorce, commitment, and divorce proneness in first marriages and remarriages". *Journal of Family Psychology*, 27(4), 639 - 647.